TÒA ÁN NHÂN DÂN H.HÒA VANG
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số 24/2019/DSST
Ngày 27/11/2019
Về việc tranh chấp
"Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÒA VANG, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Hải
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tán Nghị
Bà Lê Thị Hồng
Thư ký phiên tòa: Bà Hà Mai Sương - Thư ký TAND huyện Hòa Vang
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang tham gia phiên tòa: ông Lê Anh Pha - Kiểm sát viên.

Ngày 27/11/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 131/2019/TLST-DS ngày 30/9/2019 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 102/2019/QĐXXST-DS ngày 01/11/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 79/2019/QĐST-DS ngày 15/11/2019, giữa:

**** Nguyên đơn:*** Ngân hàng TMCP V; Trụ sở: Đường H, quận Đ, Thành phố Hà Nội; Người được ủy quyền: Ông Trần Xuân T – Chức vụ: Cán bộ Xử lý nợ VP Bank AMC (theo văn bản ủy quyền số 11/2018/UQ-HĐQT ngày 02/3/2018 của Chủ tịch Hội đồng quản trị và văn bản ủy quyền số 6964/2019/UQ – VPB ngày 09/9/2019 của ông Phạm Tuấn A). Có mặt.

**** Bị đơn:*** Ông Trương Ngọc T1, sinh năm: 1973. Địa chỉ: Thôn P, xã N, huyện H, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V *và tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn - ông Trần Xuân T trình bày:* Ngày 02/3/2017 ông Trương Ngọc T1 ký Hợp đồng tín dụng số 12317960 với Ngân hàng TMCP V (ghi tắt là "Ngân hàng") theo đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng theo đó Ngân hàng cho ông T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm,lãi suất vay quá hạn: 53%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong đó các bên có thỏa thuận nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả nợ trước thời hạn. Ông Trương Ngọc Thành đã nhận đủ số tiền trên. Quá

trình thực hiện hợp đồng, ông Trương Ngọc T1 đã vi phạm thời hạn vay, không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng.

Mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu ông Trương Ngọc T1 toán nợ nhưng ông T1 vẫn không thực hiện, cố tình né tránh việc trả nợ. Để đảm bảo quyền lợi Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết các yêu cầu sau: Buộc ông Trương Ngọc T1 thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày19/11/2019 307.578.829 đồng (trong đó 139.715.858 đồng tiền nợ gốc; 14.249.829 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 153.613.142 đồng tiền lãi quá hạn. Yêu cầu trả một lần.

Tại bản tự khai của bị đơn và trong quá trình tố tụng ông Trương Ngọc T1 trình bày: Ông Trương Ngọc T1 xác nhận vào ngày 02/3/2017 ông đã ký Hợp đồng tín dụng số 12317960 với Ngân hàng TMCP V (ghi tắt là "Ngân hàng"), theo đó Ngân hàng cho ông vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm, lãi suất vay quá hạn 53%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Nhưng do điều kiện khó khăn, ông đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng. Nay Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc thanh toán số tiền nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tính đến ngày 19/11/2019 307.578.829 đồng (trong đó 139.715.858 đồng tiền nợ gốc; 14.249.829 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 153.613.142 đồng tiền lãi quá hạn, ông Trương Ngọc T1 thống nhất và đồng ý trả số tiền nợ gốc và lãi nhưng do điều kiện quá khó khăn vì bản thân mất khả năng trả nợ xin được trả dần cho đến khi hết nợ.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hòa Vang phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc tuân theo pháp luật của những người tham gia tố tụng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng tính đến ngày 19/11/2019, buộc ông Trương Ngọc T1 phải trả lại cho Ngân hàng số tiền 307.578.829 đồng, (trong đó nợ gốc 139.715.858 đồng, lãi trong hạn 14.249.829 đồng và lãi quá hạn 153.613.142 đồng) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ. Chấp nhận việc rút 1 phần yêu cầu khởi kiện đối với việc tính lãi phạt của Ngân hàng đối với số tiền 12.057.944 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết qủa tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP V nộp và Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 26; Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, người được ủy quyền của nguyên đơn rút 01 phần yêu cầu yêu cầu khởi kiện.

[2] *Về nội dung vụ án:* Ngày 02/3/2017 ông Trương Ngọc T1 ký Hợp đồng tín dụng số 12317960 với Ngân hàng TMCP V theo Đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm Hợp đồng tín dụng theo đó Ngân hàng cho ông T1 vay số tiền 200.000.000 đồng, lãi suất 35%/năm,lãi suất vay quá hạn: 53%/năm, thời hạn vay 60 tháng, mục đích vay tiêu dùng cá nhân. Trong đó, các bên có thỏa thuận nếu bên vay vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu bên vay trả nợ trước thời hạn. Ông Trương Ngọc T1 đã nhận đủ số tiền trên theo hợp đồng vay. Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng, bên vay đã vi phạm không thực hiện trả nợ cho Ngân hàng. Mặc dù Ngân hàng cũng đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc việc thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng ông Trương Ngọc T1 vẫn thiếu thiện chí trả nợ cho Ngân hàng. Tính đến ngày 19/11/2019 ông Trương Ngọc T1 còn nợ Ngân hàng 307.578.829 đồng (trong đó 139.715.858 đồng tiền nợ gốc; 14.249.829 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 153.613.142 đồng tiền lãi quá hạn).

Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP V thì thấy mặc dù được Ngân hàng cho vay nhưng ông Trương Ngọc T1 đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng số 12317960 ngày 02/3/2017. Vì vậy, Ngân hàng TMCP V khởi kiện yêu cầu ông T1 thanh toán số tiền nợ theo Hợp đồng tín dụng là 307.578.829 đồng (trong đó 139.715.858 đồng tiền nợ gốc; 14.249.829 đồng tiền nợ lãi trong hạn, 153.613.142 đồng tiền lãi quá hạn).

Với các tài liệu chứng cứ do nguyên đơn xuất trình cho Tòa án là hoàn toàn có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật, do đó cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đồng thời ông Trương Ngọc T1 tiếp tục phải trả lãi từ ngày 28/11/2019 cho đến khi thanh toán dứt điểm nợ theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng.

Đối với bị đơn ông Trương Ngọc T1 đề nghị xem xét cho ông được trả dần cho đến khi hết nợ không được Ngân hàng đồng ý nên HĐXX không có cơ sở xem xét.

[3] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên cần chấp nhận.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm ông Trương Ngọc T1 phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 292, 299, 320, 323, 463, 466, 468 và Điều 470 Bộ luật dân sự; Các Điều 147, 157, 158, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chấp

nhận yêu cầu khởi kiện về việc tranh chấp *"Hợp đồng tín dụng"* của nguyên đơn Ngân hàng TMCP V đối với bị đơn ông Trương Ngọc T1.

Xử: Buộc ông Trương Ngọc T1 phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP V số tiền 307.636.773 đồng (trong đó tiền nợ gốc 139.715.858 đồng; 153.613.142 đồng tiền nợ lãi quá hạn, 14.307.773 đồng tiền lãi trong hạn) và tiếp tục trả các khoản lãi phát sinh theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng cho đến khi thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ đối với các khoản tiền phải trả, thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền.

Án phí dân sự sơ thẩm 15.381.838 đồng ông Trương Ngọc T1 phải chịu theo quy định pháp luật.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận**:*
- *Các đương sự (theo địa chỉ);*
- *VKSND h. Hòa Vang;*
- *THADS h. Hòa Vang;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Vũ Hồng Hải